

Bản án số: 266/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-03-2018

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Quý

Bà Nguyễn Thị Liên Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Trần Tường V, sinh năm 1992; Cư trú tại: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Hoài D, sinh năm 1992; Cư trú tại: đường E, Phường F, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Trần Tường V trình bày: Bà và ông Ngô Hoài D kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2012, quyển số 01/P3 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận C cấp ngày 04/9/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2016, ông D bị Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu xét xử về tội “Cướp giật tài sản” với mức án là 10 năm tù và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc. Nhận thấy ông D không có ý chí thay đổi, vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với ông D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung là Ngô Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2012 hiện do bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Ngô Hoài D khai tại bản biên bản lấy lời khai ngày 06/02/2018 như sau: “Tôi và bà Nguyễn Trần Tường V tự nguyện tìm hiểu nhau và đi tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận C. Tôi và bà V không có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới ly hôn là do tôi chấp hành án 10 năm 06 tháng tù nên bà V không chờ đợi tôi được và yêu cầu ly hôn. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà V tôi có ý kiến: Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Trần Tường V. Về con chung: Tôi đồng ý giao 01 con chung là cháu Ngô Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2012 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và bà V không có tài sản chung và nợ chung”.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 06/02/2018, ông D trình bày vì hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc không thể có mặt nên xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về hình thức: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin ly hôn đối với bị đơn, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đăng ký thường trú tại quận Tân Bình, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2012, quyền số 01/P3 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận C cấp ngày 04/9/2012 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2012 và chung sống bình thường cho đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Theo bản án số 43/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thì bị đơn phải chấp hành hình phạt 10 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và hiện nay bị đơn đang chấp hành án tại trại giam Xuyên Mộc. Qua yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, tại biên bản lấy lời khai ngày 06/02/2018 bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về nuôi con chung: Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con; bị đơn đồng ý giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, việc thỏa thuận về nuôi con chung của đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bị đơn do nguyên đơn không yêu cầu.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Trần Tường V và ông Ngô Hoài D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Ngô Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2012 cho bà Nguyễn Trần Tường V trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông D do bà V không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007529 ngày 02/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP.HCM;
- THADS Q.C;
- UBND Phường B, quận C,
Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Kim Thương